

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 05 năm 2026

**LỊCH KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 3 (B1 THEO CEFR)  
ĐỢT 05 NĂM 2026**

(Địa chỉ: HungHau Campus (HEC), Khu chức năng, 13E Đại lộ Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Ngày kiểm tra	Cấp lớp	Môn kiểm tra	Giờ kiểm tra	Số báo danh	Phòng	Ghi chú
<b>I. Ngày 30/05/2026 (Buổi sáng):</b>							
1	30/05/2026 (Thứ Bảy) Buổi sáng	Tiếng Anh bậc 3 (Tương đương B1 theo CEFR)	Nói	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.001 VHU.TAB1.05.035	B1.PT01	HEC506
				10:00 - 12:00	VHU.TAB1.05.036 VHU.TAB1.05.070		
2			Nói	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.071 VHU.TAB1.05.105	B1.PT02	HEC606
				10:00 - 12:00	VHU.TAB1.05.106 VHU.TAB1.05.140		
3			Nói	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.141 VHU.TAB1.05.200	B1.PT03	HEC607
4				10:00 - 12:00	VHU.TAB1.05.201 VHU.TAB1.05.230	B1.PT04	
5			Nghe - Đọc - Viết	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.231 VHU.TAB1.05.275	B1.PT05	HEC603
6			Nghe - Đọc - Viết	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.276 VHU.TAB1.05.305	B1.PT06	HEC607
7			Nghe - Đọc - Viết	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.306 VHU.TAB1.05.340	B1.PT07	HEC703
8			Nghe - Đọc - Viết	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.341 VHU.TAB1.05.375	B1.PT08	HEC709
9	Nghe - Đọc - Viết	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.376 VHU.TAB1.05.410	B1.PT09	HEC706		
10	Nghe - Đọc - Viết	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.411 VHU.TAB1.05.437	B1.PT10	HEC608		

Stt	Ngày kiểm tra	Cấp lớp	Môn kiểm tra	Giờ kiểm tra	Số báo danh	Phòng	Ghi chú
<b>II. Ngày 30/05/2026 (Buổi chiều):</b>							
11	30/05/2026 (Thứ Bảy) Buổi chiều	Tiếng Anh bậc 3 (Tương đương B1 theo CEFR)	Nghe - Đọc - Viết	13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.001 VHU.TAB1.05.070	B1.PT01	HEC603
12			Nghe - Đọc - Viết	13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.071 VHU.TAB1.05.140	B1.PT02	HEC703
13			Nghe - Đọc - Viết	13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.141 VHU.TAB1.05.200	B1.PT03	HEC709
14			Nghe - Đọc - Viết	13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.201 VHU.TAB1.05.230	B1.PT04	HEC506
15			Nói	13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.231 VHU.TAB1.05.275	B1.PT05	HEC607
16				15:30 - 17:30	VHU.TAB1.05.276 VHU.TAB1.05.305	B1.PT06	
17			Nói	13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.306 VHU.TAB1.05.340	B1.PT07	HEC608
18				15:30 - 17:30	VHU.TAB1.05.341 VHU.TAB1.05.375	B1.PT08	
19			Nói	13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.376 VHU.TAB1.05.410	B1.PT09	HEC707
20				15:30 - 17:30	VHU.TAB1.05.411 VHU.TAB1.05.437	B1.PT10	
<b>III. Ngày 31/05/2026 (Buổi sáng):</b>							
21	31/05/2026 (Chủ nhật) Buổi sáng	Tiếng Anh bậc 3 (Tương đương B1 theo CEFR)	Nghe - Đọc - Viết	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.438 VHU.TAB1.05.507	B1.PT11	HEC503
22			Nghe - Đọc - Viết	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.508 VHU.TAB1.05.577	B1.PT12	HEC703
23			Nghe - Đọc - Viết	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.578 VHU.TAB1.05.637	B1.PT13	HEC709

Stt	Ngày kiểm tra	Cấp lớp	Môn kiểm tra	Giờ kiểm tra	Số báo danh	Phòng	Ghi chú
24	31/05/2026 (Chủ nhật) Buổi sáng	Tiếng Anh bậc 3 (Tương đương B1 theo CEFR)	Nghe - Đọc - Viết	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.638 VHU.TAB1.05.667	B1.PT14	HEC506
25			Nghe - Đọc - Viết	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.668 VHU.TAB1.05.712	B1.PT15	HEC605
26			Nghe - Đọc - Viết	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.713 VHU.TAB1.05.747	B1.PT16	HEC705
27			Nói	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.748 VHU.TAB1.05.792	B1.PT17	HEC606
28				10:00 - 12:00	VHU.TAB1.05.793 VHU.TAB1.05.822	B1.PT18	
29			Nói	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.823 VHU.TAB1.05.867	B1.PT19	HEC607
30				10:00 - 12:00	VHU.TAB1.05.868 VHU.TAB1.05.897	B1.PT20	
31			Nói	08:00 - 10:00	VHU.TAB1.05.898 VHU.TAB1.05.927	B1.PT21	HEC610
32	10:00 - 12:00	VHU.TAB1.05.928 VHU.TAB1.05.957		B1.PT22			

**IV. Ngày 31/05/2026 (Buổi chiều):**

33	31/05/2026 (Chủ nhật) Buổi chiều	Tiếng Anh bậc 3 (Tương đương B1 theo CEFR)	Nói	13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.438 VHU.TAB1.05.472	B1.PT11	HEC606
				15:30 - 17:30	VHU.TAB1.05.473 VHU.TAB1.05.507		
34			Nói	13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.508 VHU.TAB1.05.542	B1.PT12	HEC607
				15:30 - 17:30	VHU.TAB1.05.543 VHU.TAB1.05.577		

Stt	Ngày kiểm tra	Cấp lớp	Môn kiểm tra	Giờ kiểm tra	Số báo danh	Phòng	Ghi chú
35	31/05/2026 (Chủ nhật) Buổi chiều	Tiếng Anh bậc 3 (Tương đương B1 theo CEFR)	Nói	13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.578 VHU.TAB1.05.637	B1.PT13	HEC610
36				15:30 - 17:30	VHU.TAB1.05.638 VHU.TAB1.05.667	B1.PT14	
37			Nói	13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.668 VHU.TAB1.05.712	B1.PT15	HEC707
38				15:30 - 17:30	VHU.TAB1.05.713 VHU.TAB1.05.747	B1.PT16	
39			Nghe - Đọc - Viết	13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.748 VHU.TAB1.05.792	B1.PT17	HEC503
40				13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.793 VHU.TAB1.05.822	B1.PT18	HEC506
41				13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.823 VHU.TAB1.05.867	B1.PT19	HEC709
42				13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.868 VHU.TAB1.05.897	B1.PT20	HEC705
43				13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.898 VHU.TAB1.05.927	B1.PT21	HEC706
44				13:30 - 15:30	VHU.TAB1.05.928 VHU.TAB1.05.957	B1.PT22	HEC605

**\* Lưu ý:**

- Thí sinh có mặt tại phòng kiểm tra:

+ Sáng 7:30 (Đối với phòng thi B1.PT01; B1.PT02; B1.PT03; B1.PT05; B1.PT06; B1.PT07; B1.PT08; B1.PT09; B1.PT10; B1.PT11; B1.PT12; B1.PT13; B1.PT14; B1.PT15; B1.PT16; B1.PT17; B1.PT19; B1.PT21);

+ Chiều 13:00 (Đối với phòng thi B1.PT01; B1.PT02; B1.PT03; B1.PT04; B1.PT05; B1.PT07; B1.PT09; B1.PT11; B1.PT12; B1.PT13; B1.PT15; B1.PT17; B1.PT18; B1.PT19; B1.PT20; B1.PT21; B1.PT22).

- **Thí sinh phải mang theo Căn cước công dân/Căn cước còn hiệu lực và có mặt trước giờ kiểm tra 15 phút để làm thủ tục dự kiểm tra.**

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐT (để b/c);

- Các Thành viên Hội đồng kiểm tra (để t/h);

- Lưu: VT, TT. KT&ĐBCL, TT. NN.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA  
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Hà**